TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 79/2017/HNGĐ-ST Ngày: 25-12-2017 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tố và bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 300/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số 60/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Thu H - sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C - sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Trần Văn C kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 12 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do tính tình vợ chồng không phù hợp, trong cuộc sống có nhiều bất hòa. Chị H đã bỏ về bên ngoại sống ly thân và cắt mọi quan hệ với anh C từ năm 2015 cho đến nay.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về nuôi con: Chị H và anh C có một con chung là Trần Gia B - sinh ngày 28 tháng 3 năm 2014. Hiện nay cháu đang ở với chị H.

Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn C đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Nguyên đơn chị Lê Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Trần Văn C được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89/2013 ngày 23 tháng 12 năm 2013, thủ tục, điều kiện kết hôn đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được gần 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không phù hợp, cuộc sống chung thường xảy ra nhiều bất hòa. Vợ chồng sống ly thân đã 2 năm nay.

Tại phiên tòa lần thứ nhất cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì vận động chị H rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị H không chấp nhận. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

Về nuôi con: Vợ chồng có một con chung.

Trần Gia B - sinh ngày 28 tháng 3 năm 2014.

Xét thấy cháu B còn nhỏ, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu và Chị cũng có điều kiện, nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao chị H tiếp tục nuôi con.

Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Trần Văn C.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Gia B - sinh ngày 28 tháng 3 năm 2014 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn C đến khi có yêu cầu.

Anh Trần Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu số tiền án phí sơ thẩm 300.000 đồng(Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006649 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

4.Thi hành án: "Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5.Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ